

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức trần thù lao công chứng và thù lao dịch thuật
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;
Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 25/TTr-STP ngày 16 tháng 02 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức trần thù lao công chứng và thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh Bình Phước với nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức trần thù lao công chứng và thù lao dịch thuật đối với việc soạn thảo hợp đồng, giao dịch, sao chụp, đánh máy, dịch thuật và các việc khác liên quan đến hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh;
- b) Các tổ chức, cá nhân có yêu cầu công chứng và dịch thuật;
- c) Các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ dịch thuật; cộng tác viên dịch thuật.
- d) Đối với người có yêu cầu công chứng (trừ yêu cầu dịch thuật) thuộc hộ nghèo (có sổ hộ nghèo đang còn giá trị pháp lý tại thời điểm công chứng) thì được miễn thù lao công chứng.

3. Mức trần thù lao

- a) Đối với hoạt động công chứng

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Nội dung	Mức thu
01	Soạn thảo Hợp đồng thế chấp, cầm cố, chuyển nhượng, mua bán, tặng cho, cho thuê, cho mượn,	150.000 đ/hợp đồng



	chia tách, đổi nhà đất, tài sản khác, hợp đồng góp vốn, vay tiền.	
02	Soạn thảo Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư, kinh doanh.	200.000 đ/hợp đồng
03	Soạn thảo Hợp đồng mua bán, tặng cho xe ô tô.	150.000 đ/hợp đồng
04	Soạn thảo Hợp đồng mua bán, tặng cho xe máy.	80.000 đ/hợp đồng
05	Soạn thảo Hợp đồng, văn bản sửa đổi bổ sung, phụ lục hợp đồng.	150.000 đ/hợp đồng
06	Soạn thảo Hợp đồng, văn bản hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.	150.000 đ/hợp đồng
07	Soạn thảo Hợp đồng ủy quyền.	150.000 đ/hợp đồng
08	Soạn thảo Giấy ủy quyền.	100.000 đ/trường hợp
09	Soạn thảo Văn bản cam đoan, cam kết.	100.000 đ/văn bản
10	Soạn thảo Hợp đồng khác, giao dịch khác.	150.000 đ/hợp đồng
11	Niên yết, thông báo hồ sơ thừa kế.	100.000 đ/hợp đồng
12	Soạn thảo Văn bản khai nhận, thỏa thuận phân chia di sản thừa kế.	100.000 đ/trường hợp
13	Soạn thảo Di chúc.	150.000 đ/trường hợp
14	Công bố di chúc.	50.000 đ/trường hợp
15	Soạn thảo Văn bản từ chối nhận di sản.	50.000 đ/văn bản
16	Soạn thảo Văn bản thỏa thuận về tài sản vợ, chồng, hộ gia đình.	150.000 đ/văn bản
17	Soạn thảo Văn bản thỏa thuận khác.	150.000 đ/văn bản
18	Kiểm tra, rà soát nội dung Hợp đồng thế chấp, cầm cố do Ngân hàng soạn thảo.	20.000 đ/hợp đồng
19	Kiểm tra, rà soát nội dung Hợp đồng, Văn bản giao dịch khác do khách hàng (không phải là Ngân hàng) soạn thảo.	100.000 đ/hợp đồng
20	Khai thác hồ sơ lưu công chứng.	20.000 đ/lần
21	Sao chụp (photocopy) giấy tờ, văn bản liên quan đến hợp đồng, giao dịch	500 đ (tờ đầu tiên) 300 đ (tờ thứ hai trở đi)

b) Đối với hoạt động dịch thuật

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Nội dung	Mức thu
01	Thù lao dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang Tiếng Việt:	
1.1	Dịch từ Tiếng Anh sang Tiếng Việt	80.000 đ/trang
1.2	Dịch từ Tiếng Đức, Nga, Pháp sang Tiếng Việt	100.000 đ/trang
1.3	Dịch từ Tiếng Trung Quốc, Hàn, Nhật sang Tiếng Việt	110.000 đ/trang
1.4	Dịch từ tiếng nước ngoài khác sang Tiếng Việt	120.000 đ/trang
02	Thù lao dịch giấy tờ, văn bản từ Tiếng Việt sang Tiếng nước ngoài	
2.1	Dịch từ Tiếng Việt sang Tiếng Anh	100.000 đ/trang
2.2	Dịch từ Tiếng Việt sang Tiếng Nga, Pháp, Đức	120.000 đ/trang
2.3	Dịch từ Tiếng Việt sang tiếng Trung Quốc, Nhật, Hàn	130.000 đ/trang
2.4	Dịch từ Tiếng Việt sang tiếng các nước khác	150.000 đ/trang

Đối với giấy tờ, văn bản có nhiều trang, thì từ trang thứ hai trở đi mỗi trang sẽ giảm đi 5.000đ (năm ngàn đồng) so với trang liền kề trước đó nhưng bảo đảm mức thù lao của trang cuối cùng giảm đến mức không dưới 30.000đ (ba mươi ngàn đồng/01 trang 350 từ).

Điều 2. Trách nhiệm của các Tổ chức hành nghề công chứng và Cộng tác viên dịch thuật

1. Các Tổ chức hành nghề công chứng, Cộng tác viên dịch thuật phải xác định mức thù lao cụ thể đối với từng loại việc, văn bản dịch thuật không vượt quá mức trần quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định này và niêm yết công khai các mức thù lao tại trụ sở của mình.

2. Tổ chức hành nghề công chứng; tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ dịch thuật; cộng tác viên dịch thuật thu thù lao cao hơn mức trần thù lao và mức thù lao đã niêm yết thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thu thù lao công chứng và thu thù lao dịch thuật theo quy định tại Quyết định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Quyết định này thay thế Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 của UBND tỉnh về việc quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng các Tổ chức hành nghề công chứng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản, Cục Công tác phía Nam);
- TT.TU; TT.HĐND, UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP;
- Lưu: VT, P.NC-NgV. DN15(18/02)

ak

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trầm